

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-DS ngày 25/01/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần H.V, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Số nhà A, đường B, phường HA, thành phố TDM, tỉnh BD.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ T.Đ, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố AL, phường HL, thị xã BC, tỉnh BD và bà Thạch N.K.G, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: A, khu phố BT 1, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD, là đại diện theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/11/2021.

- *Bị đơn*: Bà Lê T.N.Ng, sinh năm 1974; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã TĐ, huyện BTU, tỉnh BD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Lê T.N.Ng có trách nhiệm trả cho ông Trần H.V số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng. Thời hạn trả chậm nhất vào ngày 31/12/2022. Hết thời hạn này mà bà Lê T.N.Ng chưa trả hết nợ thì bà Lê T.N.Ng phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật về chậm thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ông Trần H.V có nghĩa vụ trả cho bà Lê T.N.Ng bản chính các giấy tờ sau: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của Lê V.H và Trần T.H tặng cho bà Lê T.N.Ng ngày 28/8/2013; Sổ hộ khẩu chủ hộ Lê V.H, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 443556, số vào sổ cấp GCN: CH01376 ngày 22/7/2013 của UBND huyện Tân Uyên cấp cho ông Lê V.H và Trần T.H, Bản trích đo địa chính ngày 22/8/2013 và Bản trích lục địa chính ngày 20/8/2013. Thời hạn trả: Ngày 31/12/2022.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê T.N.Ng tự nguyện chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên hoàn trả cho ông Trần H.V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.460.000 (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0009860 ngày 05-01-202 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (03);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Lưu VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Lê Thị Bích Huệ